

Số: 34/2022/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 31 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thẩm quyền quản lý nhà nước về
chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 152/TTr-SXD ngày 18 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thẩm quyền quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCKS, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

QUY ĐỊNH

**Thẩm quyền quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2022/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về thẩm quyền quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

b) Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

d) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.

4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện: Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Dự án do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý là dự án do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định chủ trương đầu tư.

7. Địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý là địa bàn thuộc các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chương II

THÂM QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Sở Xây dựng

1. Là cơ quan chủ trì tham mưu quản lý nhà nước về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

b) Hướng dẫn, tập huấn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng; hằng năm kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện (01 lần/năm và đột xuất), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra theo quy định;

c) Thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định;

d) Phối hợp với Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh khác kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý tại khoản 1, Điều 4 Quy định này;

đ) Hướng dẫn việc đăng ký thông tin năng lực hoạt động của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý;

e) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ (01 lần/năm), đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng, tình hình sự cố về xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình, an toàn thi công xây dựng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4, Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình đường dây điện chiếu sáng đi kết hợp hoặc đầu tư xây dựng đồng bộ với đường dây điện trung, hạ thế, trạm biến áp cấp điện được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh), dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình tại điểm d, khoản 1 Điều 4 và khoản 1, Điều 5 Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng, đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý.

5. Tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu hoặc giao nhiệm vụ.

6. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 45, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 46, điều tra sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ đối với sự cố xảy ra tại công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý và sự cố cấp I xảy ra tại các công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo phân cấp tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

Điều 4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng khác thuộc UBND tỉnh

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông vận tải đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình tại khoản 2 Điều 3, điểm d khoản này và khoản 1 Điều 5 Quy định này.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình tại điểm d khoản này và khoản 1 Điều 5 Quy định này.

c) Sở Công Thương đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, công trình đường dây điện chiếu sáng đi kết hợp hoặc đầu tư xây dựng đồng bộ với đường dây điện trung, hạ thế, trạm biến áp cấp điện được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình tại khoản 2 Điều 3, điểm d khoản này và khoản 1 Điều 5 Quy định này.

d) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý; trừ các công trình do các Sở, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành trực thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, công trình tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Tham mưu quản lý nhà nước về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành do đơn vị quản lý quy định tại khoản 1 Điều này; xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, tập huấn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành; hằng năm kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành của Ủy ban nhân dân cấp huyện (01 lần/năm và đột xuất), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các loại công trình xây dựng chuyên ngành do đơn vị quản lý; phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý (theo phân cấp tại khoản 1 Điều 5 Quy định này) do đơn vị thẩm định.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng, đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng chuyên ngành do đơn vị quản lý.

đ) Tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng chuyên ngành do đơn vị quản lý khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu hoặc giao nhiệm vụ;

e) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 45, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 46, điều tra sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ đối với sự cố xảy ra tại công trình xây dựng chuyên ngành do đơn vị quản lý và sự cố cấp I xảy ra tại các công trình xây dựng chuyên ngành (thuộc các ngành: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo phân cấp tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

g) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, tình hình chất lượng công trình xây dựng, tình hình sự cố về xây dựng; danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình, an toàn thi công xây dựng công trình đối với công trình xây dựng chuyên ngành do đơn vị quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý chất lượng xây dựng theo phân cấp đối với các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng do cấp huyện, cấp xã quản lý, dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý được giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư; công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn; cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

b) Thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo sự cố công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 44, sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ;

d) Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng, đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng được phân cấp quản lý.

đ) Chủ trì giải quyết sự cố và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, cấp III theo quy định tại Điều 45 và Điều 46, điều tra sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ đối với công trình xây dựng được phân cấp quản lý;

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng (đồng thời gửi cho các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành khác) theo định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, tình hình chất lượng công trình, tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Phối hợp với Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu, kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng, đánh giá an toàn công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

3. Thường xuyên theo dõi quá trình triển khai thực hiện các công trình xây dựng trên địa bàn, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tiếp nhận thông tin, báo cáo ngay sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị gây mất an toàn lao động trong tổ chức thi công xây dựng công trình cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các tổ chức có liên quan để kịp thời tổ chức giải quyết sự cố.

2. Trường hợp phát hiện công trình, hạng mục công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác sử dụng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo ngay cho chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình để xử lý kịp thời, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

3. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình

1. Thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản liên quan.

2. Thường xuyên theo dõi, thực hiện đánh giá an toàn công trình, xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, công trình hết thời hạn sử dụng, phá dỡ công trình xây dựng; báo cáo và xử lý sự cố công trình xây dựng, sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

3. Báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn về xây dựng theo định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

Chương III **PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC** **VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Điều 8. Phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân cấp tại khoản 1 Điều 5 Quy định này; báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất cho Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh có liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý do Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định.

Điều 9. Ủy quyền quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho các Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh xem xét và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình, cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp, thực hiện các quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 và khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với công trình xây dựng chuyên ngành do đơn vị quản lý.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình, cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp, thực hiện các quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 và khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với công trình xây dựng được phân cấp quản lý.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Chế độ báo cáo về chất lượng công trình xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình chất lượng công trình xây dựng, công tác quản lý

chất lượng công trình xây dựng, tình hình sự cố về xây dựng theo mẫu của Bộ Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 7), cả năm (trước ngày 10 tháng 01 năm sau) và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nếu có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, tùy theo mức độ vi phạm bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng, Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn theo phân cấp; xác định các tổ chức, cá nhân có nhiều vi phạm gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình xây dựng để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Xử lý chuyển tiếp

Đối với các công trình, hạng mục công trình đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm trình công bố các thủ tục hành chính liên quan thuộc thẩm quyền và tổ chức niêm yết công khai theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó; đồng thời, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.